

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH HÀ TĨNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST  
Ngày: 31-10-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nữ Ngọc Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tiến Tám, nghề nghiệp: Cán bộ;

Ông Phan Tùng Long, nghề nghiệp: Hưu trí (giáo viên nghỉ hưu)

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Danh Dũng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Khánh D ; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 05/01/2006, tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Trần Sỹ X, sinh năm 1978 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; vợ, con: chưa có; anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là con thứ nhất.

Nhân thân: Ngày 14/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 55/2022/HS-ST (đang trong thời gian chấp hành án treo theo quyết định thi hành án phạt tù cho hưởng án treo số 06/2023/QĐ-CA

ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà); ngày 28/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp với bản án số 55/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 tháng tù.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: Bùi Lê Văn P; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 30/9/2005, tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Bùi Văn H1, sinh năm 1977 (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X1, tỉnh Hà Tĩnh) và bà: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1976, nghề nghiệp: Cán bộ Trạm y tế xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là con thứ hai.

Nhân thân: Ngày 25/7/2022, bị Công an xã T, huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự công cộng khu dân cư” (đã nộp phạt vào ngày 02/8/2022);

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/8/2023 tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa;

3. Họ và tên: Hoàng Bình A; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 05/11/2005, tại xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: H, (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984 (hiện sinh sống tại tỉnh Bình Dương); vợ, con: Chưa có. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Quá trình điều tra bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/8/2023 tại xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa;

- Đại diện bị hại: Anh Lê Tử T, sinh năm: 1975, địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1976, nghề nghiệp: Cán bộ Trạm Y tế xã T, huyện L, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa;

- Người đại diện cho bị cáo Trần Khánh D: Ông Trần Sỹ X, sinh năm: 1978, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa;

- Người đại diện cho bị cáo Bùi Lê Văn P: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1976, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa;

- Người đại diện cho bị cáo Hoàng Bình A: Ông Hoàng Xuân H2, sinh năm: 1935, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa;

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Khánh D, Hoàng Bình A: Ông Lê Văn Q, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, có mặt tại phiên tòa;

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Lê Văn P: Bà Trịnh Diệu O, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 23 giờ ngày 15/8/2023, sau khi đi chơi bi-a tại xã P, huyện L với nhau về thì Trần Khánh D, Bùi Lê Văn P đều trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh cùng với Hoàng Bình A trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh đi về nhà A chơi. Quá trình chơi tại đây Trần Khánh D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản rồi nói với P và A: “*Tí nữa ta ra đền C xã T lấy trộm tiền trong hòm công đức*”, nghe D nói vậy thì P và A đồng ý. Sau đó, D, A và P cùng đi ra khu vực vườn nhà A để tìm công cụ cạy phá được hòm công đức. P tìm được hai đoạn kim loại to bằng ngón tay, có vòng xoắn, dài khoảng 70cm (dạng thép phi 8). P nghĩ hai đoạn kim loại này có thể dùng để cạy hòm công đức nên đưa cả hai thanh cho A cất vào ống tay áo. Sau đó cả ba người cùng đi về nhà P cất xe mô tô rồi đi bộ ra đền C thuộc thôn K, xã T, huyện L. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/8/2023 khi đi đến đền C thì A đưa cho P cầm một thanh kim loại còn A giữ một thanh. Sau đó cả ba người đi vào trong đền bằng cửa chính. Khi vào trong khu vực sân thì phát hiện phía sát tường có 01 chiếc hòm đựng tiền công đức được gắn bằng ốc cố định vào tường thì cả ba người cùng đi đến. Lúc này P và A dùng hai thanh kim loại để cạy hòm ra khỏi ốc cố định vào tường còn D dùng tay giữ chiếc hòm công đức để không phát ra tiếng động. Khi đã cạy

được chiếc hòm công đức ra khỏi tường thì D, P và An bê hòm qua tường rào phía sau đền rồi đặt ở đồng gạch gần đó. Tiếp đó, P về nhà lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, BKS 38X1-262.65 của gia đình ra và cùng với D và A chở hòm công đức ra khu vực trạm bơm nước thuộc thôn K, xã T. Tại đây, P đã nhặt một cục đá to bằng chiếc mũ cối ở gần đó đập bung cửa khóa của hòm, phát hiện trong hòm có nhiều tiền với nhiều mệnh giá khác nhau nên D cởi chiếc áo khoác màu vàng đang mặc trên người ra rồi cùng P và An nhặt hết số tiền có trong hòm công đức gói vào chiếc áo đó. Khi đã lấy hết tiền, D, P, A đã vớt hòm công đức xuống nương nước gần trạm bơm rồi cùng nhau đi về nhà A. Về đến nhà A, cả ba người kiểm đếm số tiền đã lấy trộm được là 4.700.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Sau đó đã chia nhau số tiền trên. D lấy 1.500.000 đồng; P và A mỗi người 1.600.000 đồng. Số tiền có được D, P và A dùng để chơi game và tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ: 01 chiếc hòm được làm bằng kim loại dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 30x21x57cm, cửa chiếc hòm công đức đã bị cạy phá hư hỏng (Thu giữ trong quá trình truy tìm vật chứng); Tiền ngân hàng N 74.000đ (do Bùi Lê Văn P giao nộp). Đối với 02 thanh kim loại dài khoảng 70cm và 01 cục đá nhiều cạnh kích thước gần bằng chiếc mũ cối Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được các vật chứng trên.

Tại thông báo kết luận định giá tài sản số 19/TB-TĐGD ngày 21/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND huyện L kết luận: 01 chiếc hòm công đức được làm bằng kim loại dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 30x21x57cm có trị giá 70.000 đồng.

Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại các vật chứng đã thu giữ cho đại diện bị hại là ông Lê Tử T. Đồng thời, các bị cáo đã tự nguyện đền bù số tiền đã chiếm đoạt. Sau khi nhận lại tài sản ông T không có yêu cầu đền bù về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Hành vi của Trần Khánh D, Bùi Lê Văn P, Hoàng Bình A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh truy tố tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-LH ngày 10/10/2023 về tội danh “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 3; 9; 10; 17, 32; 38, 55, khoản 2 Điều 56, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Khánh D từ 07 đến 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 11 tháng tù tại bản án số 30/2022/HS-ST ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà buộc Trần Khánh D phải chấp hành hình phạt của hai bản án từ 18 đến 21 tháng tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 29/8/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 3; 9; 10; 17, 32; 38, 65; 90; 91; 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Lê Văn P từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 3; 9; 10; 17, 32; 36; 90; 91; 100 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Bình A 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng đã được giải quyết nên không xem xét. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng thực hiện quyền kháng cáo theo luật định.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Khánh D, Bùi Lê Văn P, Hoàng Bình A không tranh luận về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về hoàn cảnh gia đình của các bị cáo cũng như chính sách xử lý hình sự đối với người phạm tội dưới 18 tuổi để xử phạt Trần Khánh D, Bùi Lê Văn P, Hoàng Bình A hình phạt nhẹ nhất, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội tự giáo dục, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được mức độ, tính chất, hậu quả hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo có cơ hội được hòa nhập cộng đồng, sống và lao động lương thiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện bị hại – anh Lê Tử T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án có lời khai tại hồ sơ, trách nhiệm dân sự đã giải quyết đầy đủ, không có yêu cầu khác, không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Tử T theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Các bị cáo Trần Khánh D, Bùi Lê Văn P, Hoàng Bình A thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 01 giờ, ngày 16/8/2023, tại đền C ở thôn K, xã T, huyện L, Trần Khánh D, Bùi Lê Văn P và Hoàng Bình A đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc hòm công đức được làm bằng kim loại dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 30x21x57cm có trị giá 70.000 đồng; bên trong có số tiền 4.700.000 đồng rồi chia nhau để tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được xác định là 4.770.000 đồng.

[4] Trần Khánh D, Bùi Lê Văn P, Hoàng Bình A lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản tại nơi thờ tự đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 4.770.000 đồng.

[5] Hành vi của Trần Khánh D, Bùi Lê Văn P, Hoàng Bình A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của cơ sở thờ tự được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm đến cùng nhằm mục đích chiếm đoạt được tài sản của bị hại. Tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mọi chế tài hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Hành vi của Trần Khánh D, Bùi Lê Văn P, Hoàng Bình A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều

173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[7]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[7.1] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước nhưng có sự chuẩn bị công cụ phạm tội. Trần Khánh D là người khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội; Bùi Lê Văn P, Hoàng Bình A thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Trần Khánh D hưởng lợi 1.500.000đ; Bùi Lê Văn P, Hoàng Bình A mỗi người hưởng lợi 1.600.000đ. Mục đích trộm cắp tài sản là để có tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo trộm cắp tài sản của đền C là nơi tâm linh, linh thiêng, số tiền trộm cắp là tiền công đức. Do đó, cần xem xét xử lý các bị cáo đủ nghiêm mới có tính giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[7.2] Khi thực hiện tội phạm các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định xử lý đối với người dưới 18 tuổi tại chương XII Bộ luật Hình sự (mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định).

[7.3] Đối với Trần Khánh D đã 02 lần bị Tòa án xét xử cùng về tội danh “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 55/2022/HS-ST ngày 14-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng và bản án số 30/2023/HS-ST ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà xử phạt 07 tháng tù, tổng hợp cả hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành 11 tháng tù. Không lấy đó làm bài học, D tiếp tục rủ rê các bị cáo khác đang là vị thành niên thực hiện tội phạm. Bị cáo theo dõi và biết rõ sự sơ hở trong quản lý tài sản của đền C nên đã thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, bản tính ham chơi, lười lao động nên cần có một mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tự suy ngẫm và cải tạo bản thân.

[7.4] Đối với Bùi Lê Văn P, Hoàng Bình A khi nghe D rủ rê, lôi kéo, không những không ngăn cản mà còn đồng lõa, thực hành tích cực hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân Bùi Lê Văn P, ngày 25/7/2022 bị Công an xã T, huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “gây mất trật tự công cộng khu dân cư”. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án phù hợp để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53, điểm b

khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, Trần Khánh D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bùi Lê Văn P có mẹ là bà Nguyễn Thị Mỹ L được Chủ tịch UBND huyện L tặng Giấy khen và Chứng nhận điển hình trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010-2015; bị cáo Hoàng Bình A bố mẹ ly hôn, hiện sống cùng ông nội 88 tuổi; ông nội bị cáo được tặng thưởng Huy hiệu 55 tuổi Đảng, được chứng nhận có thành tích góp phần bảo vệ và xây dựng tổ quốc của Hội T1 nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bùi Lê Văn P, Hoàng Bình A được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*". Do đó, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của P1.

[10] Về hình phạt:

Trần Khánh D được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án xét xử và đang thi hành đồng thời hai bản án cùng về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, xử phạt bị cáo 09 tháng tù để giáo dục và răn đe như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng pháp luật.

Bùi Lê Văn P có 01 nhân thân về hành vi “gây mất trật tự công cộng khu dân cư”; được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội đang là vị thành niên. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 về án treo, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và đủ nghiêm.

Hoàng Bình A được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ



luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi; là con duy nhất trong gia đình, bố mẹ ly hôn, hiện đang sống với ông nội già yếu. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục; bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập vì chưa đủ 18 tuổi. Hoàng Bình A phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu; bị hại không yêu cầu bồi thường hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử miễn xét. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, BKS 38X1-262.65 chủ xe Bùi Lê Ngọc S. Khi các bị cáo sử dụng phương tiện trên, chủ sở hữu không biết. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[13]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 45; 46; 260; 268; 269; 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 3; 9; 10; 17, 32; 38, 55, Điều 56, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Khánh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Trần Khánh D 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 11 (mười một) tháng tù đã được tổng hợp tại bản án số 30/2023/HS-ST ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà tuyên buộc Trần Khánh D phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 20 (hai mươi) tháng tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 29/8/2023).

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 3; 9; 10; 17, 32; 38, 65, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Lê Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Bùi Lê Văn P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Lê Văn P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 3; 9; 10; 17, 32; 36, 90, 91, 100 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Bình A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Hoàng Bình A 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện L nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Hoàng Bình A. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Bình A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo. Hoàng Bình A phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Hoàng Bình A không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Trần Khánh D, Bùi Lê Văn P, Hoàng Bình A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh (phòng KTNV&THAHS);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS, CQĐT, Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Tân Lộc;
- UBND xã Hồng Lộc;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nữ Ngọc Diệp**

